

Bản án số: 81/2020/HS-ST  
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trung Giàu

Bà Nguyễn Thị Mai Rý

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Yến Nhi-Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN QUỐC C**, sinh năm 1993, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 158/94, khu phố B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ, con bà Nguyễn Thị L (mất); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 20/6/2018, bị cáo đã bị Công an phường 2 (nay là phường An Hội), thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*\* Bị hại:*

Bà Lý Ngọc C, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: Số 158/8, khu phố B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);

*\*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Số 158/76, khu phố B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 02 giờ ngày 02/6/2020, Bị cáo Nguyễn Quốc C đang ngồi trước nhà số 198/94, khu phố B, phường AH, thành phố BT thì gặp một người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) đi ngang và rủ C đi tìm tài sản để trộm thì Cg đồng ý nên cả hai cùng đi. Khi cả hai đi ngang qua nhà của bà Lý Ngọc C ở số 158/8, khu phố 3, phường An Hội, thành phố BT phát hiện nhà bà C khóa cửa ngoài, người thanh niên đi cùng C liền tìm nhặt 01 thanh sắt rồi cùng C leo rào vào bên trong dùng thanh sắt cạy ổ khóa cửa đột nhập vào nhà. Tại đây, C lấy 950.000 đồng tiền Việt Nam và 02 điện thoại di động. Còn người thanh niên đi cùng lấy 02 điện thoại di động (không còn sử dụng được), 01 miếng vàng 24K, 03 nhẫn vàng 24K, 01 nhẫn vàng 18K, 01 vòng đeo tay bằng đá, 01 viên đá có đính vàng và 06 viên đá trang sức.

Sau khi lấy được số tài sản trên, C được người thanh niên đi cùng chia cho 01 miếng vàng 24K, 01 vòng đeo tay bằng đá, 01 viên đá có đính vàng và 06 viên đá trang sức rồi cùng nhau tẩu thoát. Đến chiều cùng ngày, do nghi ngờ C lấy trộm nên bà C tìm gặp C để hỏi thì C thừa nhận có hành vi lấy trộm như trên và trả cho bà C số tiền 950.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 miếng vàng 24K, 01 vòng đeo tay bằng đá, 01 viên đá có đính vàng và 06 viên đá trang sức. Sau đó, bà C tố cáo hành vi của C đến cơ quan Công an thành phố BT.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 950.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng đen, số Imel 1: 353872080703010, số Imel 2: 333872080705028; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen, số Imel: 353628060520906; 01 miếng kim loại màu vàng bề mặt có ghi khối lượng 3,75 gam; 01 viên đá màu nâu đỏ, hình trái tim có gắn kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng đá, màu xanh ngọc; 01 chiếc nhẫn bằng đá, màu nâu đỏ; 02 viên đá hình tròn, màu xanh ngọc, có lỗ nhỏ ở giữa; 03 viên đá nhỏ hình bầu dục, màu xanh ngọc.

Theo Bảng kết luận giám định số 3022/C09B ngày 03/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 miếng kim loại hình chữ nhật có chứa vàng, hàm lượng vàng 99,98%, khối lượng: 3,7487 gam; Kim loại gắn trên 01 viên đá màu nâu đỏ, hình trái tim có chứa vàng, hàm lượng vàng 75,50%, tổng khối lượng (bao gồm đá): 4,3291 gam; Các mẫu đá còn lại: Hiện nay, Phân viện không đủ điều kiện và phương tiện để giám định chủng loại và hàm lượng đá quý.

Theo bản kết luận định giá trị tài sản số 671/KL-HĐĐG ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng đen, số Imel 1: 353872080703010, số Imel 2: 333872080705028 (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 50.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 100.000 đồng;

- 01 miếng kim loại bằng vàng, hàm lượng 99,98%, khối lượng 3,7487 gam (là vàng thật, vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020: Giá mua 4.807.000 đồng; giá bán 4.867.000 đồng;

- 01 viên đá màu nâu đỏ, hình trái tim có gắn kim loại bằng vàng, hàm lượng vàng 75,50%, tổng khối lượng (bao gồm đá) 4,3291 gam (là vàng thật, vàng 24K, trọng lượng 3 phân). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020: 01 viên đá màu nâu đỏ, hình trái tim 30.000 đồng và vàng giá mua 1.442.100 đồng, giá bán 1.460.100 đồng;

- 01 vòng đeo tay bằng đá, màu xanh ngọc (đồ trang sức). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 10.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn bằng đá, màu nâu đỏ (đồ trang sức). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 5.000 đồng;

- 02 viên đá hình tròn, màu xanh ngọc, có lỗ nhỏ ở giữa (đồ trang sức). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 5.000 đồng;

- 03 viên đá nhỏ hình bầu dục, màu xanh ngọc (đồ trang sức). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 5.000 đồng;

- 02 điện thoại di động loại nút bấm (định giá trên hồ sơ). Trị giá tài sản ngày 02/6/2020 là 100.000 đồng;

- 03 chiếc nhẫn vàng 24K và 01 nhẫn vàng 18K (định giá trên hồ sơ). Không giám định được giá trị do tài sản không có và không xác định được vàng thật hay vàng giả.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo cùng với một người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) có hành vi câu kết với nhau đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 7.504.100 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị nạn đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bà Lý Ngọc C toàn bộ số tài sản đã thu hồi được. Hiện bị hại yêu cầu bị cáo

tiếp tục bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được tương đương với số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Quốc C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 02 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo Nguyễn Quốc C cùng với một người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của bị hại Lý Ngọc C số tiền 950.000 đồng, 04 điện thoại di động, 01 miếng vàng 24K, 03 nhẫn vàng 24K, 01 nhẫn vàng 18K, 01 vòng đeo tay bằng đá, 01 viên đá có đính vàng và 06 viên đá trang sức. Tổng giá trị tài sản mà C cùng đồng phạm chiếm đoạt của bị hại C là 7.504.100 đồng.

[4] Bị cáo Nguyễn Quốc C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá tài sản là 7.504.100 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTPBT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi quyết định phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên có chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT là 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bà Lý Ngọc C toàn bộ số tài sản đã thu hồi được. Hiện bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được tương đương với số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Đối với đối tượng cùng với C thực hiện hành vi trộm cắp do không biết họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc C: 09(chín) tháng tù;

2. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BT là 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02(hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Ngọc C số tiền 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000(một triệu) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH(1b);
- NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoan Trang**

